

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 21 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Ê; Nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã Tam Văn;
2. Ông Bùi Văn H; Nghề nghiệp Giáo viên;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn M - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn L - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2019. Tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **02/2019/HSST** ngày 28/01/ 2019 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Việt C**; Sinh ngày: 12/3/1998;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Lê Lai, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12;

Con ông Phạm Việt H(Đã chết)và bà Nguyễn Thị H;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 01/LBBCTG-CSĐT ngày 19/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh. Có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Văn T Sinh ngày: 31/7/1995;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 2, phố 1, phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12 ;
Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Ngọc Th (đã chết) và bà Vũ Thị H;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Lệnh tạm giam số: 12/LTG-CSĐT ngày 09/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh. Có mặt tại phiên tòa;

3. Lê Dũng M Sinh ngày: 13/6/2001;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh tỉnh Thanh Hóa;

Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Đang học lớp 12;
Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Anh Đ và bà Lê Thị Ng

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/LC-CSĐT ngày 09/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh. Có mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là: Ông Lê Anh Đ - sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

** Người bào chữa cho các bị cáo là: Ông **Đặng Văn Đ** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 2;*

Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn C - sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt sau:

Trưa ngày 30/10/2018 Phạm Việt C, Sinh năm 1998, trú tại Phố Lê Lai, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh ngồi uống nước ở ngã tư Thị trấn Lang Chánh có gặp một người không biết tên tuổi và ở đâu. Qua nói chuyện, người đó giới thiệu tên “Bòm” và hỏi C có biết sử dụng và mua ma túy không, B bán rẻ cho. C đồng ý và hẹn B đến chiều cùng ngày mang đến nhà C. Khoảng 15 giờ cùng ngày, “B” có đến nhà C. Tại nhà C lúc này có Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995, trú tại khối 2, phố 1, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa và Lê Dũng M, sinh năm 2001, trú tại thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương huyện Lang Chánh. “B” đã bán cho C 04 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Lúc đó có Nguyễn Văn Th thấy và chứng kiến việc mua bán ma túy giữa C và “B”.

Sau khi “B” rời khỏi nhà C thì C có đưa 04(bốn) gói ma túy vừa mua được cho Th và nói “cầm lấy, đẩy đi mà kiếm đồng ra đồng vào” (ý nói Th cầm ma túy đi bán để có tiền chi tiêu). Th đồng ý nhận 04(bốn) gói ma túy từ C. Tối ngày 30/10/2018, Th sử dụng 01(một) gói ma túy mà C đưa cho, đến khoảng 17 giờ chiều ngày 31 tháng 10 năm 2018 Th đã bán cho M 01(một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ở trước cửa Siêu thị Miền tây thị trấn Lang Chánh. Tối ngày 31 tháng 10 năm 2018 Th đến nhà Phạm Việt C thấy chiếc xe máy anh Lê Văn C sinh năm 1989 trú tại thôn Chiềng Khặt xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh đang dựng nhà Phạm Việt C nên đã hỏi mượn anh C nhưng không nói lý do mượn. Sau khi mượn được xe máy thì Th đi đón Lê Dũng M ở thôn Chiềng Khặt xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh với mục đích là đến nhà C để sử dụng ma túy. Khi đi đến ngã tư chợ thuộc khu phố Lê Lai thị trấn Lang Chánh thì bị tổ công tác Công an huyện Lang Chánh tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong ví, để trong túi áo ngoài bên phải của Nguyễn Văn Th 02(hai) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy đá, trong túi áo khoác ngoài bên phải của Lê Dũng M 01(một) túi ni lông màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy đá. Tổ công tác Công an huyện Lang Chánh đã tiến hành niêm phong vật

chứng, tạm giữ phương tiện của các đối tượng. Lập biên bản và đưa người, phương tiện cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang hai đối tượng Nguyễn Văn Th; Lê Dũng M và thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Việt C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh thu được:

- 02 (hai) túi ni lông nhỏ, không màu, mép túi có gạch kẻ ngang màu xanh bên trong có chứa chất dạng tinh thể, không màu, nghi là chất ma túy được thu giữ trên người Nguyễn Văn Th.

- 01 (một) túi ni lông nhỏ, không màu, mép túi có gạch kẻ ngang màu xanh bên trong có chứa chất dạng tinh thể, không màu, nghi là chất ma túy được thu giữ trên người Lê Dũng M.

- 01(một) xe mô tô Biển kiểm soát 36H1- 03424 nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS màu sơn trắng đen, số khung RLCS5C6K0FY238665, số máy 5C6K238667 xe đã qua sử dụng, là phương tiện Th dùng để đón M.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) chai nhựa có đục lỗ để cắm ống hút, 01(một) lỗ cắm bộ phận cóong bên trong chai có chứa nước thu giữ được ở nhà Phạm Việt C.

Ngày 01/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh ra Quyết định số 35/QĐTC-CSĐT trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu lần lượt là T1 và M1.

Tại bản kết luận giám định số 2275/MT-PC09 ngày 05/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Chất dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu T1 thu giữ trên người Nguyễn Văn Th gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,293g (không phải hai chín ba gam) loại: Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 thu giữ trên người Lê Dũng M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,219g (không phẩy hai một chín gam) loại: Methamphetamine. **(Bút lục 36).**

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với đối tượng có tên “B” đã bán ma túy cho Phạm Việt C hiện chưa xác định được danh tính và nơi ở cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh, khi có đủ căn cứ xác định được đối tượng sẽ tiến hành điều tra, xử lý sau.

Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) chai nhựa có đục lỗ để cắm ống hút, 01(một) lỗ cắm bộ phận cóong bên trong chai có chứa nước thu giữ được khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Việt C Quá trình điều tra thấy đồ vật nêu trên không có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh ra quyết định tiêu hủy.

Phương tiện xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA kiểu loại SIRIUS, màu sơn: trắng-đen; Số khung: RLCS5C6K0FY238665, số máy 5C6K238667; Biển kiểm soát: 36H1-03424 là phương tiện Nguyễn Văn Th dùng để đi đón M được xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Văn C. Do không liên quan đến vụ án Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/01/2019.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong là toàn bộ bao gói niêm phong và 0,277g (không phẩy hai bảy bảy gam) chất dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu T1. 0,206g (không phẩy hai không sáu gam) chất dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu M1 là ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Những vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo quyết định chuyển vật chứng số: 02/QĐ-VKS ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh.

Bản cáo trạng số 04 ngày 24/01/2019. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Việt C và Nguyễn Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251; Điều BLHS, truy tố Lê Dũng M về tội "Tàng trữ trái phép chất Ma túy" theo Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Việt C, Nguyễn Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Lê Dũng M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều BLHS Điều 331; 333 của BLTTHS đối với các bị cáo Phạm Việt C và Nguyễn Văn Th.

Xử phạt bị cáo Phạm Việt C từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/11/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 31/10/2018.

Về Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 đối với các bị cáo Phạm Việt C và Nguyễn Văn Th.

Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101; Điều 91 của BLHS; Điều 331; 333 của BLTTHS .

Xử phạt bị cáo Lê Dũng M từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ tang vật niêm phong trong phong bì sau giám định.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải C, Th phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo M.

* Người bào chữa cho các bị cáo Lê Dũng M tại phiên tòa đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Dũng M "Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 101, Điều 91 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Dũng M từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi các bị cáo gây ra và mong Hội đồng xét xử về mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ Điều tra Công an huyện Lang Chánh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Xác định vào tối ngày 31/10/2018, Nguyễn Văn Th dùng xe một tô chở Lê Dũng M khi đi đến xã tư trấn Lang Chánh, bị tổ tuần tra Công an huyện Lang Chánh kiểm tra phát hiện và bắt quả tang trong người Nguyễn Văn Th có 02 túi ni lông màu trắng dạng tinh thể không màu, và khám xét thu giữ trong người Lê Dũng M 01 túi ni lông màu trắng dạng tinh thể không màu, đều nghi là ma túy. Tổ công tác lập biên bản đưa người và phương tiện về trụ sở làm việc, số ma túy thu được của Nguyễn Văn Th có trọng lượng 0,293g. số ma túy thu được của Lê Dũng M có trọng lượng 0,219g. loại Methamphetamine. Sau khi kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có hàm lượng Methamphetamine. của Nguyễn Văn Th còn lại là: 0,277g; của Lê Dũng M còn lại là 0,206g. Theo lời khai của Nguyễn Văn Th số ma túy bị bắt và thu giữ là do Phạm Việt C đưa cho để bán lại kiếm lời. Cơ quan Công an huyện Lang Chánh đã khám xét nơi ở của Phạm Việt C và đã thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và không phát hiện và thu giữ gì thêm. Qua điều tra Phạm Việt C

khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong người Nguyễn Văn Th là do C mua tại nhà với người có tên là "B" không quen biết 04 gói ma túy. Khi mua Thịnh được chứng kiến việc mua bán ma túy giữa C và người có tên là "Bòm". Mua xong C đưa cho Th và bảo Th cầm đi bán lại để kiếm lời. Th đồng ý và cầm cả 04 gói ma túy, cụ thể ngày 31/10/2018 Th bán cho Lê Dũng M 01 gói ma túy. Như vậy đủ cơ sở truy tố Phạm Việt C và Nguyễn Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Lê Dũng M bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất Ma túy" là đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò, vị trí từng bị cáo thấy rằng: Phạm Việt C là tên chủ động mua ma túy và giao cho Th bán lại để kiếm lời nên C sẽ chịu mức án cao hơn bị cáo Th

[4] Xét tính chất vụ án: Mặc dù biết rõ ma túy có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội và pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và có tiền để tiêu xài mà các bị cáo xem thường pháp luật. Tính chất của vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà Nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây mất trật tự trị an.

[5] xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thì thấy rằng, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, và đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đối với các bị cáo C Th từ trước đến nay chưa vi phạm gì. Tuy nhiên các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động và học tập, sớm bỏ học, thường xuyên tụ tập chơi bời dẫn đến phạm tội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cho các bị cáo cải tạo lao động để trở thành công dân tốt là cần thiết. Nhưng khi lượng hình cũng nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì thành khẩn khai báo.

Đối với bị cáo Lê Dũng M có nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa vi phạm gì, mặc dù bị cáo đang ngồi trên ghế nhà trường nhưng bị cáo đã bị sa đà sớm vào tệ nạn dẫn đến phạm tội, nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xem xét mức hình phạt phù hợp

đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt. Thời gian bị tạm giữ 09 ngày được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo C, Th là cần thiết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) chai nhựa có đục lỗ để cắm ống hút, 01(một) lỗ cắm bộ phận cóong bên trong chai có chứa nước thu giữ được khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Việt C Quá trình điều tra thấy đồ vật nêu trên không có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh ra quyết định tiêu hủy.

Phương tiện xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA kiểu loại SIRIUS, màu sơn: trắng-đen; Số khung: RLCS5C6K0FY238665, số máy 5C6K238667; Biển kiểm soát: 36H1-03424 là phương tiện Nguyễn Văn Th dùng để đi đón M được xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Văn C. Do không liên quan đến vụ án Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/01/2019 là đúng theo quy định của pháp luật.

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,277g (không phẩy hai bảy bảy gam) chất màu trắng dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu T1. 0,206g (không phẩy hai không sáu gam) chất màu trắng dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tất cả được niêm phong trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Tuấn và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là chất ma túy không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Việt C và Nguyễn Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Dũng M là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Việt C và Nguyễn Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ; bị cáo Lê Dũng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điều 331; 333 của BLTTHS đối với bị cáo Phạm Việt C và Nguyễn Văn Th.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101; Điều 91 BLHS; Điều 331; 333 của BLTTHS đối bị cáo Lê Dũng M.

Xử phạt : Bị cáo Phạm Việt C 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 19/11/2018.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn Th 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 31/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lê Dũng M 12 (Mười hai) tháng tù được trừ đi 09 ngày tạm giữ; buộc bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 11 tháng 21 ngày tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo gồm:

1. Phạm Việt C số tiền 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước;
- 2 Nguyễn Văn Th số tiền 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ gói mở niêm phong và 0,277g (không phẩy hai bảy bảy gam) chất màu trắng dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu T1. 0,206g (không phẩy hai không sáu gam) chất màu trắng dạng tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tất cả được niêm phong trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ

họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Tuấn và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; và áp dụng Khoản 1 Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Phạm Việt C và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Dũng M theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lang Chánh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Lang Chánh;
- THA hình sự;
- Bị cáo; người liên quan, người bào chữa;
- Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị H